

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
huyện Bình Sơn Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân  
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 549/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội  
đồng nhân dân, Thường trực HĐND huyện, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại  
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân  
dân;*

*Xét Tờ trình số 115/TTr-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Thường  
trực HĐND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động  
của Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2023, có

hiệu lực từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Tổ chức CT-XH huyện;
- Các Phòng, ban thuộc huyện;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VPHĐND&UBND huyện: CVP, PCVP, các CV;
- Lưu: VT, CVHD.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Đông**







#### **Điều 4. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo Điều 82 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

2. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm điều hành các phiên họp bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và chương trình, nội dung kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

#### **Điều 5. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện có từ 1 đến 2 thành viên, là lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện**

1. Chấp hành các quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 93 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và điều hành của Chủ tọa kỳ họp.

2. Khi dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải đeo phù hiệu đại biểu và ngồi đúng vị trí quy định; không trao đổi chuyện riêng, hạn chế ra ngoài làm việc riêng hoặc để trả lời phỏng vấn của phóng viên (việc trả lời phỏng vấn thực hiện vào giờ nghỉ của các phiên họp).

#### **Điều 7. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Các đại biểu khách mời tham dự kỳ họp, phóng viên khi tác nghiệp tại các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân huyện phải thực hiện nghiêm túc các quy định tại kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện nếu vắng mặt cả kỳ họp, từng phiên họp cử cấp phó đi thay thì phải báo cáo trước và được sự đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

#### **Điều 8. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

2. Kỳ họp thường lệ, Kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất thực hiện theo Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và khoản 5 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.



### **Điều 9. Thời gian gửi tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

2. Đối với dự thảo nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật

Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi dự thảo nghị quyết và các tài liệu liên quan đến Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra để thẩm tra.

3. Đối với các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện

Các báo cáo trình Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan chuẩn bị báo cáo, đề án phải gửi cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện để xem xét và phân công thẩm tra.

### **Điều 10. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân**

1. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện theo quy định tại Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra không tiến hành thẩm tra đối với dự thảo nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời gian theo quy định của Quy chế này.

### **Điều 11. Trình bày báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thực hiện theo Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

2. Thời gian trình bày mỗi báo cáo, đề án tại kỳ họp không quá 15 phút, riêng báo cáo chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội 6 tháng, hàng năm; báo cáo tổng hợp, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri không quá 30 phút. Đối với các báo cáo có nội dung dài, cơ quan chuẩn bị phải xây dựng báo cáo tóm tắt và gửi cùng báo cáo chính thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

3. Thời gian trình bày cho mỗi dự thảo nghị quyết cùng thuyết minh dự thảo nghị quyết (nếu có) tại kỳ họp không quá 10 phút.

4. Hình thức trình bày: Trình bày báo cáo; hình ảnh, video; thuyết minh



các mô hình (nhất là các dự án về thủy lợi, giao thông, đô thị, quy hoạch sử dụng đất ....).

### **Điều 12. Thảo luận tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân huyện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giao tay để đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Chủ tọa kỳ họp có quyền yêu cầu đại biểu phát biểu đúng trọng tâm nội dung thảo luận và đúng thời gian quy định.

Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Trong quá trình thảo luận, nếu có những vấn đề còn có ý kiến khác nhau Chủ tọa kỳ họp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

4. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện.

### **Điều 13. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân huyện**

1. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo Điều 91 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

2. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giao tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

### **Điều 14. Thông qua, ban hành và lưu trữ nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện**

1. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 85 và Điều 13 của Quy chế này.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình ký và phát hành, niêm yết theo quy định tại Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

3. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.



### Chương III THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

#### **Điều 15. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo khoản 3 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận và quyết định theo đa số. Đồng thời, phát huy trách nhiệm người đứng đầu và từng thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

#### **Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện**

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

#### **Điều 17. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện**

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được tổ chức 02 lần/tháng (vào ngày thứ 4 tuần thứ 2, tuần thứ 4 của tháng). Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

2. Trước phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân huyện gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đến Văn phòng HĐND và UBND huyện để tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, trường hợp phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thì Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định tổ chức phiên họp đột xuất. Trường hợp không tổ chức họp được thì Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện bằng văn bản hoặc qua ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp.

4. Tài liệu phiên họp được gửi đến Thường trực HĐND huyện chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức phiên họp. Các nội dung gửi tài liệu quá hạn sẽ xem xét chuyển sang phiên họp tiếp theo.



5. Các Ban Hội đồng nhân dân huyện tổ chức thẩm tra các nội dung của phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Kết quả thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phiên họp.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm dự họp đúng thành phần, chuẩn bị nội dung và giải trình khi được yêu cầu. Trường hợp không thể tham dự phiên họp thì phải thông báo tới Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện để báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

7. Căn cứ ý kiến thảo luận và phát biểu kết luận của chủ tọa phiên họp, Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị dự thảo thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện và trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký ban hành hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký ban hành, hoặc Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện ký thừa lệnh. Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để nghiên cứu tiếp thu, tổ chức triển khai thực hiện.

#### **Điều 18. Cuộc họp, hội nghị khác do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức hội nghị để triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, các Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng kế hoạch tổ chức, phục vụ các hội nghị, cuộc họp.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện định kỳ mỗi năm hai lần tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn; khi cần thiết, tổ chức các hội nghị, cuộc họp, cuộc làm việc với các cơ quan, địa phương để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

#### **Điều 19. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực nghị quyết, ký ban hành quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.



2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

**Điều 20. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với các cơ quan Tỉnh và địa phương**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trúng cử trên địa bàn huyện và các sở, ngành tỉnh. Báo cáo kết quả hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về các hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

4. Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các phiên họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân huyện bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội đồng nhân dân huyện và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.



## **Chương IV**

### **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện**

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 108 và từ từ điều 109 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

2. Ngoài khoản 1 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện theo quy định tại Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân huyện, tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ của Ban, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm.

c) Định kỳ 6 tháng, các Ban họp đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban**

##### **1. Trách nhiệm của Trưởng ban**

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban khác của Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan, đơn vị và cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;



đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát của Ban hoặc nội dung do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban theo phân công của Trưởng ban; trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban.

3. Các Ủy viên của Ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của Trưởng ban; dành thời gian tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Ban về kết quả công tác theo phân công của Trưởng ban.

### **Điều 23. Mỗi quan hệ phối hợp công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện**

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong các hoạt động.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện, các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

## **Chương V**

### **ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **Điều 24. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 94 đến Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; các khoản 27, 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Điều 6 của Quy chế này và các văn bản có liên quan.

2. Ngoài khoản 1 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:



a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nắm bắt tình hình thực tế tại địa phương, chủ động đề xuất chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện theo quy định tại Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Có trách nhiệm tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã, thị trấn (khi được mời) để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện cho Hội đồng nhân dân cấp xã, thị trấn, tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương.

c) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng HĐND và UBND huyện gửi đến; có trách nhiệm tham gia phát biểu ý kiến tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có tổ chức chất vấn, giải trình. Việc phát biểu ý kiến có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp, Chủ tọa phiên họp.

d) Đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khi tham dự các kỳ họp HĐND huyện. Bảo quản, sử dụng, phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo đúng quy định.

### **Điều 25. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện**

1. Tổ đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tham gia đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; tổ chức họp định kỳ 06 tháng để đánh giá tình hình hoạt động trong thời gian qua, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản có liên quan. Việc sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân và chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, thị trấn tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri.

Tổ chức và phân công các thành viên trong tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện trên địa bàn ứng cử, triển khai hoạt động giám sát của Tổ đại biểu đối với nội dung được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện



phân công. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

## **Chương VI**

### **ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

**Điều 26. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện**

Các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đại biểu HĐND cấp huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và các văn bản khác có liên quan.

**Điều 27. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán ngân sách hằng năm của huyện. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 28. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng



HĐND và UBND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 29. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.